

Bố Trạch, ngày 31 tháng 5 năm 2023

Số: 07/2023/QĐST- DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 7, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp dân sự sơ thẩm thụ lý số 48/2022/TLST - DS ngày 27 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N; Địa chỉ: 198 đường T, Quận H, Thành phố Hà Nội - Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh B – giám đốc Ngân hàng TMCP N - chi nhánh Quảng Bình (Văn bản ủy quyền số 476/UQ-VCB-PC ngày 15/10/2021).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phan Anh L – Chức vụ Trưởng phòng khách hàng bán lẻ (Văn bản ủy quyền số 634/UQ.QB-HCNS ngày 27/12/2021).

- Bị đơn: Ông Phạm Xuân C, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn Thượng Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Cuối: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình (Văn bản ủy quyền ngày 12/4/2023).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm R, sinh năm 1956 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1957. Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán:

Ông Phạm Xuân C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N – Chi nhánh Quảng Bình tính đến hết ngày 22/5/2023 là 1.661.946.359, trong đó: Nợ gốc: 1.109.928.362 đồng; Nợ lãi trong hạn: 443.400.471 đồng; Nợ lãi quá hạn: 108.617.526 đồng.

Thời gian trả nợ tiền gốc cụ thể như sau: Ngày 25/5/2023 trả tiền gốc 20.000.000 đồng, ngày 25/6/2023 trả tiền gốc 20.000.000 đồng, ngày 25/7/2023 trả tiền gốc 20.000.000 đồng, ngày 25/8/2023 trả tiền gốc 20.000.000 đồng, ngày 25/9/2023 trả tiền gốc 20.000.000 đồng, ngày 25/10/2023 trả tiền gốc 20.000.000 đồng, ngày 25/11/2023 trả tiền gốc 20.000.000 đồng, ngày 25/12/2023 trả tiền gốc 20.000.000 đồng. Ngày 25/01/2024 trả tiền gốc 20.000.000 đồng, ngày 25/02/2024 trả tiền gốc 20.000.000 đồng, ngày 25/3/2024 trả tiền gốc 20.000.000 đồng, ngày 25/4/2024 trả tiền gốc 20.000.000 đồng, ngày 25/5/2024 trả tiền gốc 35.000.000 đồng, ngày 25/6/2024 trả tiền gốc 35.000.000 đồng, ngày 25/7/2024 trả tiền gốc 35.000.000 đồng, ngày 25/8/2024 trả tiền gốc 35.000.000 đồng, ngày 25/9/2024 trả tiền gốc 35.000.000 đồng, ngày 25/10/2024 trả tiền gốc 35.000.000 đồng, ngày 25/11/2024 trả tiền gốc 35.000.000 đồng, ngày 25/12/2024 trả tiền gốc 35.000.000 đồng. Ngày 25/01/2025 trả tiền gốc 30.000.000 đồng, ngày 25/02/2025 trả tiền gốc 30.000.000 đồng, ngày 25/3/2025 trả tiền gốc 30.000.000 đồng, ngày 25/4/2025 trả tiền gốc 30.000.000 đồng, ngày 25/5/2025 trả tiền gốc 30.000.000 đồng, ngày 25/6/2025 trả tiền gốc 40.000.000 đồng, ngày 25/7/2025 trả tiền gốc 40.000.000 đồng, ngày 25/8/2025 trả tiền gốc 40.000.000 đồng, ngày 25/9/2025 trả tiền gốc 40.000.000 đồng, ngày 25/10/2025 trả tiền gốc 40.000.000 đồng, ngày 25/11/2025 trả tiền gốc 40.000.000 đồng, ngày 25/12/2025 trả tiền gốc 40.000.000 đồng. Ngày 25/01/2026 trả tiền gốc 40.000.000 đồng, ngày 25/02/2026 trả tiền gốc 40.000.000 đồng, ngày 25/03/2026 trả tiền gốc 40.000.000 đồng, ngày 25/4/2026 trả tiền gốc 40.000.000 đồng. Lịch trả tiền lãi cụ thể như sau: Ngày 25/5/2026 trả số tiền 25.000.000 đồng, ngày 25/6/2026 trả số tiền 25.000.000 đồng, ngày 25/7/2026 trả số tiền 25.000.000 đồng, ngày 25/8/2026 trả số tiền

25.000.000 đồng, ngày 25/9/2026 trả số tiền 25.000.000 đồng, ngày 25/10/2026 trả số tiền 25.000.000 đồng, ngày 25/11/2026 trả số tiền 25.000.000 đồng, ngày 25/12/2026 trả số tiền 25.000.000 đồng. Ngày 25/01/2027 trả số tiền: 25.000.000 đồng, ngày 25/02/2027 trả số tiền 25.000.000 đồng, ngày 25/03/2027 trả số tiền 30.000.000 đồng, ngày 25/4/2027 trả số tiền 30.000.000 đồng, ngày 25/5/2027 trả số tiền 30.000.000 đồng, ngày 25/6/2027 trả số tiền 30.000.000 đồng, ngày 25/7/2027 trả số tiền 30.000.000 đồng, ngày 25/8/2027 trả số tiền 30.000.000 đồng, ngày 25/9/2027 trả số tiền 30.000.000 đồng, ngày 25/10/2027 trả số tiền 30.000.000 đồng, ngày 25/11/2027 trả số tiền 30.000.000 đồng, ngày 25/12/2027 trả số tiền 32.017.997 đồng.

Kể từ ngày hòa giải (23/5/2023) ông Phạm Xuân C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2 Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Phạm Xuân C không thanh toán số nợ và vi phạm bất kỳ tại kỳ trả nợ nào nêu trên, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần N – Chi nhánh Quảng Bình có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi các tài sản đã thế chấp là:

- 01 tàu cá vỏ gỗ, mang biển kiểm soát số QB 92993 TS, công dụng tàu chụm mực câu, năm đóng: 2016, chiều dài: 20,5m, rộng: 6,0m, tổng dung tích: 75,69 m³. Công suất máy 1 là 500 sức ngựa, kiểu máy YUCHAI – YC6MJ500L-C20, do Trung Quốc sản xuất. Công suất máy 2 là 259 sức ngựa, kiểu máy KOMATSU – EM640A- B do Nhật Bản sản xuất theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 60094 do Chi cục khai thác bảo vệ nguồn lợi thủy sản – Sở nông nghiệp Quảng Bình cấp ngày 23/03/2016, chi tiết theo nội dung Hợp đồng thế chấp tài sản số 313/2016/HĐTCTS ngày 31/03/2016 ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần N – Chi nhánh Quảng Bình và ông Phạm Xuân C.

- Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 297, tờ bản đồ số 1 tại địa chỉ: xã Đức Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, với diện tích đất 150 m², trong đó: Đất ở 150 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P691255, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 00151 QSDĐ do UBND huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 02/03/2000, chi tiết tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 16/2018/VCB.QB ngày 16/01/2018 ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần N – Chi nhánh Quảng Bình và ông Phạm R – bà Hoàng Thị T.

3. Về án phí sơ thẩm:

Ông Phạm Xuân C tự nguyện chịu số tiền 30.929.195 đồng (Ba mươi triệu chín trăm hai mươi chín nghìn một trăm chín mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N – Chi nhánh Quảng Bình 29.225.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0002628 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Phạm Xuân C có nghĩa vụ nộp số tiền 1.000.000 đồng để hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N – Chi nhánh Quảng Bình.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Các đương sự (.....);
- Lưu HSVA; VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng